

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST

Ngày: 13/3/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/HSST, ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, đối với bị cáo:

**Đặng Xuân A**, sinh năm 1983; tại tỉnh: Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Đặng Xuân L (đã chết), và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2023 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thiên A1, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

2. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Vào khoảng 14 giờ ngày 20/12/2023, Đặng Xuân A điều khiển xe gắn máy biển số 48FA-1510 (xe mượn của ông Nguyễn Thiên A1) đi đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông gặp đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy (được đựng trong 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Craven) với số tiền 400.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Đặng Xuân A cất giấu ma túy vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe ra về. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị lực lượng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được

niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại Cơ quan điều tra, Đặng Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 495/KL-KTHS, ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,4734 gam.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT- VKS (ĐM) ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Đặng Xuân A về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của Bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Xuân A về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Xuân A từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,4527 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven màu trắng đỏ không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe gắn máy biển số 48FA-1510 cho ông Nguyễn Thiên A1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về các chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân A đã khai nhận hành vi phạm tội mà Bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai

tại phiên tòa. Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 20/12/2023, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Đặng Xuân A đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,4734 gam ma túy, là Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[3]. *Về tính chất hành vi:* Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để Bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền, trở thành công dân tốt.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo kết quả xác minh, Bị cáo không có tài sản lớn, Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ 0,4734 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 0,4527 gam; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven màu trắng đỏ; 01 xe gắn máy biển số 48FA-1510. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 0,4527 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven màu trắng đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với xe gắn máy biển số 48FA-1510 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại cho ông Nguyễn Thiên A1 chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về các vấn đề có liên quan khác:* Đối với ông Nguyễn Thiên A1 do không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy của mình vào việc phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho Đặng Xuân A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân A 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó trả lại xe gắn máy biển số 48FA-1510 cho ông Nguyễn Thiên A1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu huỷ 0,4527 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven màu trắng đỏ

*(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đặng Xuân A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Dương Hà Ngân**